Thứ Ba, Ngày 25 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sắc đỏ lan tỏa"

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Trong đó, MSN, GAS, CTG là 3 mã có tác động xấu nhất đến VN-Index.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.51 điểm (-0.63%), đạt 1,034.85 điểm; HNX-Index giảm 2.07 điểm (-1.00%), đạt 204.69 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 9.41 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 485.69 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 140.68 tỷ đồng, tập trung ở VIC, STB, BMP.

▶ HPG (+1.94%), VCB (+0.46%), SBT (+3.87%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, MSN (-2.73%), GAS (-1.18%), CTG (-1.38%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Bán lẻ, Bảo hiểm là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: HCM, MWG, BVH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sắc đỏ tiếp tục chiếm ưu thế đẩy thị trường lùi về mức thấp hơn. Lực bán có phần áp đảo trong bối cảnh thiếu vắng dòng tiền mới tham gia. Tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng trước mùa báo cáo KQKD và kỳ nghỉ lễ 30/04 đang đến gần. Nhìn chung, chỉ số đang vận động trong pha điều chỉnh với đà giảm chi phối. Các chỉ báo kỹ thuật chưa có nhiều cải thiện. Ngoại trừ việc RSI đang giảm về vùng quá bán có thể thúc đẩy một nhịp hồi phục ngắn hạn, tuy nhiên, đây chỉ là phản ứng về kỹ thuật. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng là khu vực 1,020 - 1,000 điểm trong khi kháng cự là ngưỡng 1,050 điểm. Sau khi hạ tỷ trọng trong khuyến nghị trước đó, NĐT nên kiên nhẫn và quan sát thêm thị trường.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,035	-0.6	-1.1	-21.1	13.7	1.6	4,154,999
VN30 Index	1,037	-0.9	-1.4	-24.1	10.8	1.6	3,012,365
VN Midcap	1,304	-0.8	1.1	-27.1	10.7	1.2	728,038
VN Smallcap	1,169	-0.3	5.8	-31.8	15.1	0.9	230,849
HNX Index	205	-1.0	-0.5	-39.4	24.2	1.2	242,523
UpCom	78	0.1	2.4	-21.6	12.1	1.6	969,672

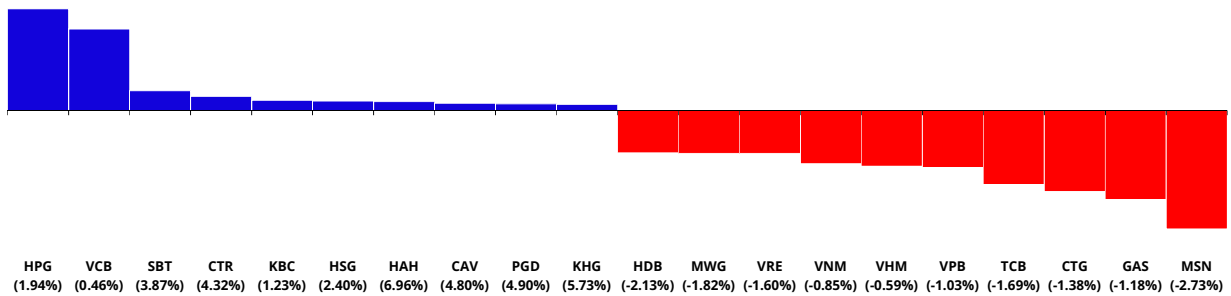
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.7	0.4	-9.3	0.5	14.8	2.2	76,074
Bảo hiểm	-1.4	-3.7	-0.1	-21.6	18.0	1.6	45,412
Bất động sản	-0.6	1.3	1.3	-35.6	14.0	1.5	757,881
CNTT	-0.9	-0.2	1.7	-10.0	16.6	3.2	98,067
Dầu khí	-0.7	0.5	42.7	-15.7	39.8	2.4	57,645
Dịch vụ tài chính	-2.8	5.4	20.4	-26.3	18.2	1.2	113,036
Tiện ích	-0.8	-5.6	-2.5	-10.9	11.0	2.0	295,563
Du lịch và Giải trí	-1.1	-7.8	-12.1	-31.6	n.a	8.6	89,478
Hàng & DV CN	0.3	1.3	2.6	-13.1	11.1	1.5	117,105
Hàng CN & Gia dụng	-0.7	0.0	-6.8	-17.9	10.2	1.7	48,316
Hóa chất	-0.7	0.1	-2.5	-43.8	5.9	1.1	127,589
Ngân hàng	-0.6	-1.2	7.6	-5.8	8.0	1.5	1,568,749
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-0.9	1.3	-27.9	10.1	0.9	18,154
Tài nguyên Cơ bản	1.6	1.9	15.9	-36.0	21.7	1.2	162,332
Th.phẩm & Đồ uống	-0.8	-5.5	-7.9	-16.6	20.0	3.0	457,947
Truyền thông	-0.4	3.5	36.8	-22.5	16.5	0.9	1,205
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	3.6	13.7	-27.2	14.5	1.0	89,076
Y tế	-1.1	8.0	9.4	-5.1	13.6	2.0	33,322

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	-0.3	-1.7	-0.2	-2.0	-0.3
USD/JPY	134	-0.1	0.0	1.9	3.5	2.3	4.7
USD/CNY	7	0.3	0.6	0.5	1.9	0.2	5.4
KRW/USD	1,332	-0.2	1.0	2.4	8.2	5.3	6.6
EUR/USD	1	0.0	-0.6	-2.2	-1.1	-3.1	-3.0
USD/VND	23,485	0.0	-0.1	-0.1	0.2	-0.6	2.3
Dầu Thô	79	-0.1	-2.6	13.7	-1.8	-1.9	-20.1
Xăng	237	-9.9	-13.8	-8.4	-8.6	-3.6	-26.8
Khí đốt	2	-2.9	-6.7	-0.4	-28.0	-50.7	-66.9
Than	190	-0.2	1.6	8.4	-47.2	-53.0	-41.9
Vàng	1,990	0.0	-0.8	1.7	2.3	9.1	4.9
Thép cuộn	4,003	-0.4	-5.7	-7.6	-4.6	-3.5	-22.0

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) HPG – Nguyên vật liệu: Hòa Phát có lãi trở lại trong quý I/2023. Cụ thể, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu 26,865 tỷ đồng, giảm 39% so với cùng kỳ 2022. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 383 tỷ đồng, đạt 5% so với kế hoạch năm 2023. Lĩnh vực sản xuất thép và sản phẩm liên quan vẫn là chủ lực và đóng góp 94% lợi nhuận sau thuế toàn tập đoàn.

2) FMC – Sản xuất: Doanh thu thuần quý 1/2023 của FMC đạt 1,008 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ. Lãi gộp lùi về mức 8%, cùng kỳ năm trước đạt 8.8%. Trong đó, doanh thu xuất khẩu ở mức 43.2 triệu USD, giảm 26% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm chủ yếu do sản lượng tiêu thụ tôm giảm 30% so với cùng kỳ, xuống còn gần 3.4 triệu tấn trong quý 1. Hết quý 1/2023, FMC lãi ròng gần 44 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ.

3) VIC – Bất động sản: Q1/2023 VIC ghi nhận tổng doanh thu thuần là 39,963 tỷ đồng trong khi cùng kỳ là 18,228 tỷ đồng. Tổng doanh thu thuần hợp nhất quy đổi trong quý 1 đạt 50,271 tỷ đồng, tăng 100% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu nhờ mảng bất động sản đột biến. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 4,264 tỷ đồng, tăng 121% so với cùng kỳ năm 2022. Đây là mức lợi nhuận theo quý cao nhất của tập đoàn kể từ quý IV/2019.

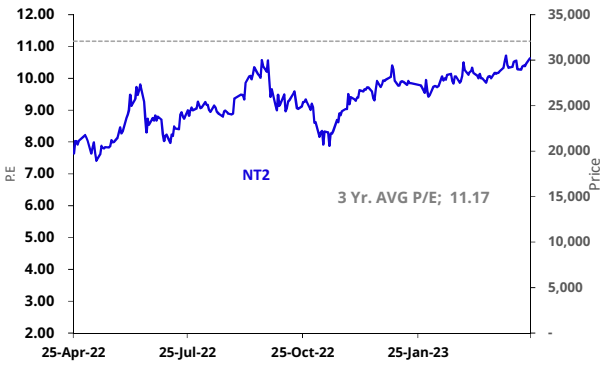
4) CTD – Xây dựng: Q1/2023 doanh thu thuần Coteccons đạt gần 3,130 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ. Các mảng hoạt động của Công ty đều ghi nhận doanh thu tăng trưởng, trong đó doanh thu từ hợp đồng xây dựng đạt hơn 3,124 tỷ đồng, chiếm gần 99% tổng doanh thu. Tuy nhiên, giá vốn lại tăng mạnh hơn doanh thu khiến lợi nhuận gộp giảm 17% còn gần 56 tỷ đồng. Kết quả, CTD chỉ lãi ròng hơn 22 tỷ đồng trong quý đầu năm, giảm 24% so cùng kỳ 2022.

5) VCI – Tài chính: Doanh thu hoạt động quý 1/2023 của VCI lùi về 499 tỷ đồng, tương ứng giảm 37% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi phí hoạt động gần 235 tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ. Trong đó, lớn nhất là lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ở mức 95.7 tỷ đồng, tăng 9%. Chi phí môi giới chứng khoán hơn 82 tỷ đồng, tăng 121%. Với tình hình trên, kết thúc quý 1/2023, VCI lãi sau thuế hơn 73 tỷ đồng, giảm 82% so với cùng kỳ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 – NT2

NT2 – Tiện ích: Nhơn Trạch 2 ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 2,183 tỷ đồng, tăng 8.8% so với cùng kỳ năm trước. Do giá vốn cũng tăng 6% nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp đạt 252 tỷ đồng, tăng 36%. Kỳ này, doanh thu tài chính doanh nghiệp đạt hơn 22 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước chỉ đạt hơn 1.7 tỷ đồng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng tăng. Chi phí tài chính theo đó cũng tăng lên 7.1 tỷ đồng, gấp 3.4 lần cùng kỳ. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng gần 20% lên hơn 20 tỷ đồng. Kết quả, Nhơn Trạch 2 báo lãi sau thuế 234 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 46% so với cùng kỳ năm trước.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/24/2023	4/25/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.8	241	436	280	
2	Bảo hiểm	28.9	16	30	23	
3	Dịch vụ tài chính	26.2	979	1,569	1,243	
4	Tài nguyên Cơ bản	24.1	512	642	517	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	12.9	109	135	119	
6	Công nghệ Thông tin	6.4	70	51	48	
7	Bất động sản	5.5	1,638	1,847	1,751	
8	Thực phẩm và đồ uống	3.2	833	835	810	
9	Xây dựng và Vật liệu	3.1	472	497	482	
10	Du lịch và Giải trí	2.5	65	62	60	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.7	152	159	160	
12	Ngân hàng	-2.2	1,347	1,401	1,433	
13	Bán lẻ	-4.9	301	292	307	
14	Ô tô và phụ tùng	-11.0	104	76	86	
15	Dầu khí	-11.6	36	46	52	
16	Hóa chất	-16.7	236	246	296	
17	Y tế	-18.6	39	24	29	

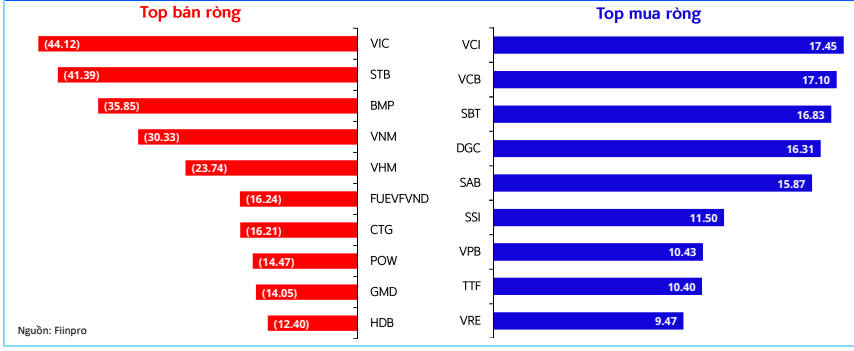
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	21,050	1.9	0.5	16.9	83	389.1	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,500	7.0	9.5	28.7	675	166.1	
STB	Sacombank	Ngân hàng	25,050	-2.0	-3.3	11.3	58	391.9	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,150	-0.2	-2.4	10.3	139	149.9	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	30,000	-3.7	-6.8	29.0	48	189.7	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	58,000	-1.4	13.1	76.3	159	94.9	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	50,200	-0.6	-1.2	4.6	118	107.5	
VIC	VinGroup	Bất động sản	52,500	-0.2	-0.6	-2.4	66	142.0	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	8,290	7.0	27.7	68.5	1,078	61.0	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	26,350	-5.4	-8.7	39.4	81	122.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	16,200	-4.1	-6.9	13.3	15	402.5	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	17,450	3.9	10.1	20.3	56	142.9	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	24,600	-3.0	-6.6	23.0	39	172.5	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52,800	0.8	-0.4	16.3	158	67.1	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	8,260	0.6	3.4	30.9	93	78.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,500.0	7.0	9.5	28.7	9.4	41.50	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	8,290.0	7.0	27.7	68.5	19.5	8.29	
CCL	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	6,100.0	5.7	15.1	17.3	13.3	6.10	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,250.0	6.7	3.5	-12.4	4.0	10.25	
KHG	BĐS Khải Hoàn Land	Bất động sản	5,170.0	5.7	3.6	24.6	4.9	5.17	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	4,310.0	0.2	4.9	4.4	4.8	4.31	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	4,580.0	2.2	1.8	14.8	2.5	4.58	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	3,870.0	-0.5	1.8	10.6	0.6	3.87	
C47	Xây dựng 47	Xây dựng và Vật liệu	7,480.0	0.0	-1.4	1.6	-0.3	7.48	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52,800.0	0.8	-0.4	16.3	-0.3	52.80	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/25/2023	773.0	913.3	-140.3
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8
4/4/2023	841.4	1,109.9	-268.5

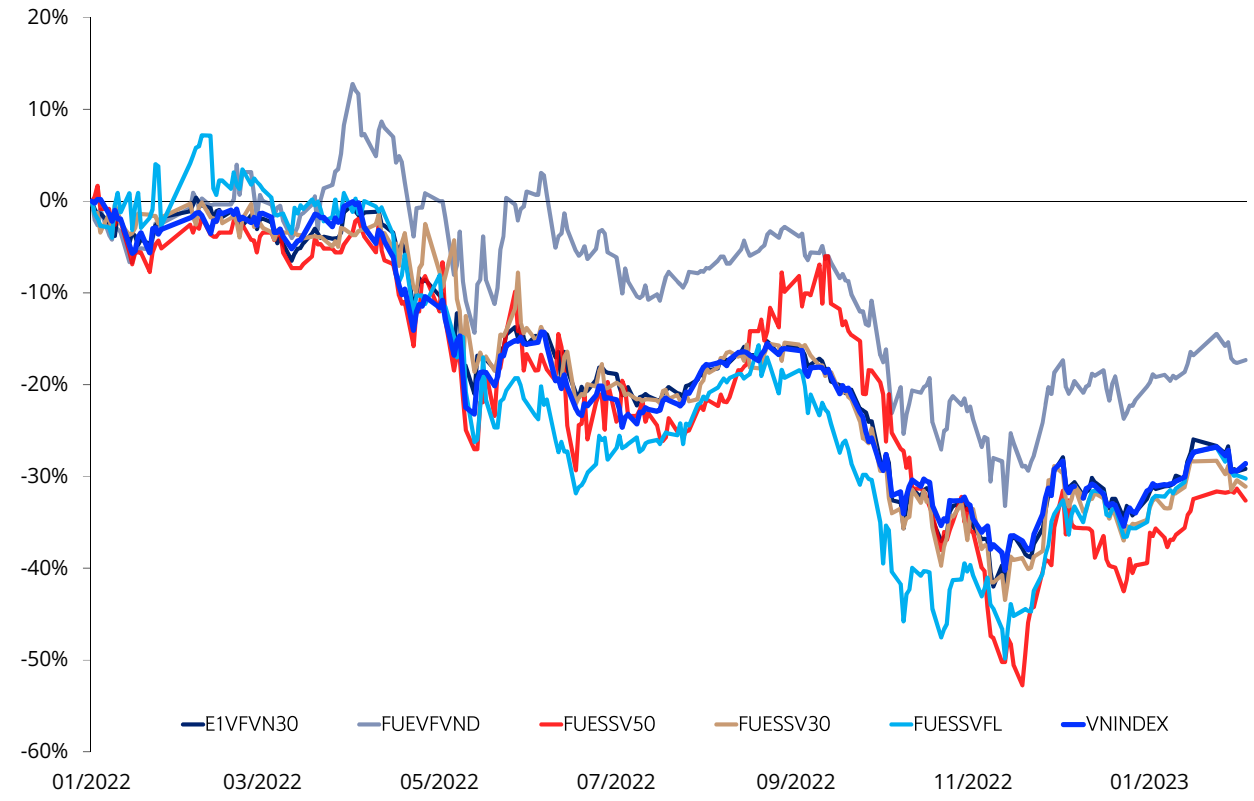
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,700	-1.1%	-1.5%	2.1%	289,900	5.2	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,000	-0.9%	-0.1%	-1.8%	1,079,200	23.8	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,400	-2.0%	-0.6%	9.6%	10,100	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,750	-0.9%	-1.2%	2.2%	8,900	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,150	-0.7%	1.0%	0.6%	4,100	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,250	-2.0%	-1.1%	0.4%	10,400	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,740	-0.9%	-1.2%	1.4%	50,600	0.3	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,100	-0.4%	0.4%	8.1%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,190	-1.9%	-2.0%	2.3%	3,200	0.0	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,600	-0.1%	1.3%	8.7%	16,800	0.3	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,190	-1.0%	-0.1%	1.9%	77,300	1.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.1	-0.4	-3.8	-23.3	26.1	1.0	1.56	1.6	9.9	61.2
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	780.0	-6.5	-0.2	-20.0	31.6	0.9	1.60	1.7	8.7	87.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	0.0	-21.5	44.9	1.0	1.55	1.5	9.5	49.1
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.4	-26.9	35.3	0.9	1.65	1.6	9.5	61.7
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-26.7	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.8	0.0	-4.9	-25.5	35.3	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-24.2	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.4	-1.8	-5.9	-20.2	38.7	0.9	0.96	1.2	6.9	84.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-26.9	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.